

PHẦN 1: KHOA TOÁN – TIN HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

- Là một trong những Khoa có bề dày truyền thống của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Với đội ngũ giảng viên Uy tín - Tận tâm - Trình độ chuyên môn cao, Khoa là đơn vị duy nhất tổ chức đào tạo từ bậc Cử nhân đến bậc Tiến sĩ các ngành về Toán trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Khoa Toán - Tin học là một trong ba khoa được Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021-2030 hỗ trợ trở thành Trung tâm đào tạo và nghiên cứu Toán học mạnh ở miền Bắc, miền Trung - Tây Nguyên và miền Nam.
- Cử nhân các ngành Toán học, Toán tin, Toán ứng dụng của Khoa được bốn Đại học Pháp công nhận có trình độ M1. Những sinh viên giỏi cuối năm thứ tư, có thể đăng ký xét tuyển vào Chương trình Thạc sĩ Toán ứng dụng Pháp Việt (học hổng toàn phần), học tiếp một năm (M2)/bảo vệ luận án tại Pháp và nhận bằng Thạc sĩ do các Đại học Pháp cấp.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Nhóm ngành Toán:

- Quy mô đào tạo: 210 sinh viên
- Mã số: 7460101_NN
- Địa điểm học tập: tối thiểu 03 năm đầu tại cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Các chương trình đào tạo thuộc Nhóm ngành Toán có tính tích hợp và linh hoạt cao. Các sinh viên thuộc nhóm ngành này sẽ học chung giai đoạn đại cương và được tự do lựa chọn ngành học và chuyên ngành ở giai đoạn chuyên ngành bao gồm:
 - + Ngành Toán học với các chuyên ngành: Đại số, Giải tích, Giải tích số, Xác suất thống kê.
 - + Ngành Toán tin với các chuyên ngành: Khoa học dữ liệu, Toán tin ứng dụng, Phương pháp Toán trong Tin học.
 - + Ngành Toán ứng dụng với các chuyên ngành: Cơ học, Toán tài chính, Tối ưu và hệ thống, Lý luận và phương pháp giảng dạy môn Toán.
- Chương trình Cử nhân tài năng: Chương trình này dành cho các sinh viên theo học ngành Toán học. Khoa sẽ tuyển chọn 30 sinh viên có năng lực và nguyện vọng tham gia.
 - + Lớp học gồm các sinh viên xuất sắc.
 - + Được các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ đầu ngành giảng dạy.
 - + Được tham gia các hoạt động nghiên cứu.
 - + Được ưu tiên xét cấp học bổng.
 - + ĐHQG-HCM cấp kinh phí hỗ trợ đào tạo.
 - + Bằng cử nhân Toán học - Chương trình cử nhân tài năng.

2. Ngành Khoa học dữ liệu:

- Quy mô đào tạo: 90 sinh viên

- Mã số: 7460108
- Địa điểm học tập: tối thiểu 03 năm đầu tại cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Chương trình ngành Khoa học dữ liệu do Khoa Toán - Tin học và Khoa Công nghệ Thông tin phối hợp đào tạo.

III. HỌC PHÍ:

- 1. Nhóm ngành Toán:** 27.000.000 đồng
- 2. Ngành Khoa học dữ liệu:** 27.000.000 đồng

IV. HỌC BỔNG:

1. Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học: 10 tháng/năm
2. Chương trình Cử nhân tài năng
3. Học bổng ương mầm tài năng Toán và Trí tuệ nhân tạo
4. Học bổng trao đổi sinh viên ngắn hạn
5. 25 suất học bổng học Thạc sĩ Toán ứng dụng Pháp - Việt
6. Học bổng Thạc sĩ, Tiến sĩ ở Mỹ, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Hàn Quốc,...

PHẦN 2: KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

- Khoa Công nghệ Thông tin đã tham gia kiểm định chất lượng AUN-QA. Kết quả Khoa đã đạt được điểm số cao nhất trong số các đơn vị tham gia kiểm định tại Việt Nam.
- Vinh danh Giải thưởng ASOCIO ICT Awards 2019 ở hạng mục Đơn vị đào tạo Công nghệ thông tin xuất sắc khu vực châu Á - châu Đại dương.
- Chương trình Tiên tiến ngành Khoa học máy tính đã tham gia kiểm định chất lượng AUN-QA năm 2021.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin:

- Quy mô đào tạo: 400 sinh viên
 - Mã số: 7480201_NN
 - Địa điểm học tập: tối thiểu 03 năm đầu tại cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
 - Chương trình đào tạo: Sinh viên sau 02 năm học có thể đăng ký xét chọn các chuyên ngành/ ngành như sau: Công nghệ Thông tin, Công nghệ Tri thức, Hệ thống Thông tin, Khoa học Dữ liệu, Khoa học Máy tính, Kỹ thuật Phần mềm, Mạng máy tính và Viễn thông, Thị giác máy tính, An toàn thông tin.
 - Lớp Cử nhân Tài năng:
- + Điều kiện xét tuyển: Những sinh viên trúng tuyển và hoàn tất thủ tục nhập học nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin của trường có thể đăng ký xét tuyển lớp Cử nhân Tài năng dựa theo thứ tự ưu tiên như sinh viên tuyển thẳng có thành tích xuất sắc trong các

kỳ thi quốc gia/quốc tế: đạt giải Nhất/Nhì/Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; tham gia tập huấn đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế; giải Nhất/Nhì/Ba trong Hội thi sáng tạo Khoa học Kỹ thuật hoặc sinh viên có kết quả tuyển sinh top đầu.

+ Chỉ tiêu: 10% sinh viên trúng tuyển nhóm ngành Máy tính và Công nghệ Thông tin.

2. Ngành Công nghệ thông tin Chương trình Chất lượng cao:

- Quy mô đào tạo: 450 sinh viên

- Mã số: 7480201_CLC

- Địa điểm học tập: hoàn toàn ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.

- Chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra của chương trình được xây dựng theo bộ tiêu chuẩn của CDIO, đảm bảo người học được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ, đáp ứng nhu cầu xã hội khi tốt nghiệp. Chương trình được xây dựng cân đối dựa trên việc trang bị vững vàng kiến thức nghề nghiệp và phát triển kỹ năng cá nhân, kỹ năng mềm và ngoại ngữ, đảm bảo sinh viên khi tốt nghiệp có thể làm việc tốt tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoặc học tập lên cao ở bậc sau đại học. Sinh viên sau 02 năm học có thể đăng ký xét chọn các chuyên ngành/ngành như sau: Công nghệ Thông tin, Công nghệ Tri thức, Hệ thống Thông tin, Khoa học Dữ liệu, Khoa học Máy tính, Kỹ thuật Phần mềm, Mạng máy tính và Viễn thông, Thị giác máy tính, An toàn thông tin.

3. Ngành Khoa học máy tính Chương trình Tiên tiến:

- Quy mô đào tạo: 80 sinh viên

- Mã số: 7480101_TT

- Địa điểm học tập: hoàn toàn ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.

- Chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo được thiết kế và xây dựng từ chương trình đào tạo ngành Khoa học Máy tính của trường Đại học Portland, Hoa Kỳ. Sinh viên có thể quy đổi tín chỉ tương đương học phần đã học tại Việt Nam khi chuyển tiếp sang trường đối tác.

4. Ngành Trí tuệ nhân tạo:

- Quy mô đào tạo: 50 sinh viên

- Mã số: 7480107

- Địa điểm học tập: tối thiểu 03 năm đầu tại cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.

- Chương trình đào tạo: ngành Trí tuệ nhân tạo.

III. HỌC PHÍ:

1. Nhóm ngành Máy tính và Công nghệ thông tin: 30.400.000 đồng

2. Ngành Trí tuệ nhân tạo: 30.400.000 đồng

3. Ngành Công nghệ thông tin Chương trình Chất lượng cao: 39.900.000 đồng

4. Ngành Khoa học máy tính Chương trình Tiên tiến: 53.000.000 đồng

IV. HỌC BỔNG:

- Học bổng đầu vào bao gồm Học bổng dành cho tân sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong kỳ tuyển sinh hàng năm và Học bổng tân sinh viên Khoa Công nghệ Thông tin.
- Học bổng khuyến khích học tập từng học kỳ.
- Học bổng đột xuất.
- Học bổng khó khăn.
- Học bổng tài trợ.

PHẦN 3: KHOA VẬT LÝ – VẬT LÝ KỸ THUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Khoa Vật lý – Vật lý Kỹ thuật hiện có 8 bộ môn bao gồm Vật lý Chất rắn, Vật lý Điện tử, Vật lý Hạt nhân - Kỹ thuật Hạt nhân - Vật lý Y khoa, Vật lý Lý thuyết, Vật lý Tin học, Vật lý Địa cầu, Vật lý Ứng dụng, và Hải dương - Khí tượng - Thủy văn với hơn 70 cán bộ giảng dạy.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Ngành Vật lý học:

- Quy mô đào tạo: 220 sinh viên
- Mã số: 7440102_NN
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Vật lý Tin học, Vật lý Lý thuyết, Vật lý Hạt nhân, Vật lý Ứng dụng, Vật lý Điện tử, Vật lý Chất rắn, Vật lý Địa cầu.
- Chương trình cử nhân tài năng
- + Số lượng: 30 sinh viên
- + Chương trình cử nhân tài năng dành cho các sinh viên ngành Vật lý học có thành tích thi đầu vào tốt có nguyện vọng tham gia được hội đồng xét duyệt.

2. Ngành Vật lý học Chương trình đào tạo tăng cường tiếng anh và đạt chuẩn kiểm định quốc tế:

- Quy mô đào tạo: 50 sinh viên
- Mã số: 7440102_CLC
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt và tiếng Anh
- Các chuyên ngành đào tạo: Vật lý Tin học, Vật lý Lý thuyết, Vật lý Hạt nhân, Vật lý Ứng dụng, Vật lý Điện tử, Vật lý Chất rắn, Vật lý Địa cầu.

3. Ngành Công nghệ vật lý điện tử và tin học:

- Quy mô đào tạo: 50 sinh viên
- Mã số: 7440107

- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ bán dẫn, Thiết kế vi mạch, Hệ thống nhúng và IoT, Kỹ thuật máy tính, Kỹ thuật y sinh.

4. Ngành Vật lý Y khoa:

- Quy mô đào tạo: 40 sinh viên
- Mã số: 7520403
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt

5. Ngành Kỹ thuật hạt nhân:

- Quy mô đào tạo: 50 sinh viên
- Mã số: 7520402
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật Hạt nhân, Vật lý Y khoa.

6. Ngành Hải dương học:

- Quy mô đào tạo: 50 sinh viên
- Mã số: 7440228
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt

III. HỌC PHÍ:

- 1. Ngành Vật lý học:** 25.000.000 đồng
- 2. Ngành Vật lý học Chương trình đào tạo tăng cường tiếng anh và đạt chuẩn kiểm định quốc tế:** 44.000.000 đồng
- 3. Ngành Công nghệ vật lý điện tử và tin học:** 30.400.000 đồng
- 4. Ngành Vật lý Y khoa:** 27.000.000 đồng
- 5. Ngành Kỹ thuật hạt nhân:** 21.500.000 đồng
- 6. Ngành Hải dương học:** 21.500.000 đồng

IV. HỌC BỔNG:

- Học bổng khuyến khích học tập từng kỳ
- Học bổng của các cá nhân và doanh nghiệp hợp tác đào tạo
- Học bổng dành cho thủ khoa đầu vào
- Học bổng của Hội Cựu sinh viên

PHẦN 4: KHOA SINH HỌC – CÔNG NGHỆ SINH HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Khoa Sinh học – Công nghệ Sinh học có lịch sử xây dựng và phát triển hơn 45 năm. Khoa có nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học sự sống và tạo ra những sản phẩm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập với khu vực và thế giới. Tính đến tháng 12/2022, Khoa có 01 Giáo sư, 13 Phó Giáo sư, 42 tiến sỹ đầu ngành trong lĩnh vực Sinh học và Công nghệ Sinh học và 48 cán bộ trẻ, cùng với hệ thống 17 phòng thí nghiệm, trung tâm, viện nghiên cứu liên kết.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Ngành Sinh học:

- Quy mô đào tạo: 180 sinh viên
- Mã số: 7420101
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Các chuyên ngành đào tạo: Di truyền - Sinh học phân tử, Sinh hoá, Sinh lý thực vật, Sinh học động vật, Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Vi sinh.

2. Ngành Sinh học Chương trình Chất lượng cao:

- Quy mô đào tạo: 80 sinh viên
- Mã số: 7420101_CLC
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức
- Các chuyên ngành đào tạo: Di truyền - Sinh học phân tử, Sinh hoá, Sinh lý thực vật, Sinh học động vật, Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Vi sinh.

3. Ngành Công nghệ Sinh học:

- Quy mô đào tạo: 200 sinh viên
- Mã số: 7420201
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ sinh học y dược, Công nghệ vật liệu sinh học, Công nghệ sinh học nông nghiệp, Công nghệ sinh học công nghiệp.

4. Ngành Công nghệ Sinh học Chương trình chất lượng cao:

- Quy mô đào tạo: 120 sinh viên
- Mã số: 7420201_CLC
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ sinh học y dược, Công nghệ vật liệu sinh học, Công nghệ sinh học nông nghiệp, Công nghệ sinh học công nghiệp.

III. HỌC PHÍ:

- 1. Ngành Sinh học:** 31.000.000 đồng
- 2. Ngành Sinh học Chương trình Chất lượng cao:** 46.000.000 đồng
- 3. Ngành Công nghệ Sinh học:** 31.000.000 đồng
- 4. Ngành Công nghệ Sinh học Chương trình Chất lượng cao:** 46.000.000 đồng

IV. HỌC BỔNG:

- Học bổng khuyến khích
- Học bổng thường niên
- Học bổng từ các doanh nghiệp đối tác
- Học bổng tham gia các khoá học ngắn hạn

PHẦN 5: KHOA MÔI TRƯỜNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, đội ngũ viên chức – người lao động (VC-NLĐ) của Khoa đã không ngừng được tăng lên về cả số lượng và chất lượng. Đến tháng 1/2023, Khoa Môi Trường đã có 50 VC-NLĐ (bao gồm 5 Phó giáo sư, 18 Tiến sĩ, 26 Thạc sĩ, và 1 Cử nhân) với 44% cán bộ có trình độ Tiến sĩ trở lên.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Ngành Khoa học Môi trường:

- Quy mô đào tạo: 140 sinh viên
- Mã số: 7440301
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Khoa học Môi trường, Quản lý Môi trường, Tin học Môi trường, Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường, Môi trường và tài nguyên Biển, Viễn thám và GIS trong quản lý tài nguyên và môi trường.

2. Ngành Khoa học Môi trường Chương trình Chất lượng cao:

- Quy mô đào tạo: 40 sinh viên
- Mã số: 7440301_CLC
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Chuyên ngành đào tạo: Khoa học môi trường và Quản lý môi trường.

3. Ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường:

- Quy mô đào tạo: 120 sinh viên
- Mã số: 7510406
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Công nghệ môi trường nước và đất, Công nghệ môi trường không khí và chất thải rắn.

4. Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi Trường:

- Quy mô đào tạo: 80 sinh viên
- Mã số: 7850101

- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Quản lý tổng hợp Tài nguyên và Môi trường, Quản lý Môi trường đô thị và công nghiệp, Khoa học dữ liệu và tin học ứng dụng trong môi trường.

III. HỌC PHÍ:

- 1. Ngành Khoa học Môi trường:** 21.500.000 đồng
- 2. Ngành Khoa học Môi trường Chương trình Chất lượng cao:** 40.000.000 đồng
- 3. Ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường:** 21.500.000 đồng
- 4. Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi Trường:** 21.500.000 đồng

IV. HỌC BỔNG:

- Học bổng thường niên.
- Học bổng dành cho sinh viên có thành tích học tập tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn từ các đơn vị tài trợ là các quỹ xã hội, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, và các tổ chức nước ngoài.
- Học bổng học tập ngắn hạn, trao đổi, học bổng nghiên cứu Thạc sĩ và Tiến sĩ ở các nước như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, các nước Châu Âu.

PHẦN 6: KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu (MST), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập năm 2002. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, MST đã tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, từng bước khẳng định vị thế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực vật liệu nano, vật liệu màng mỏng, vật liệu bán dẫn, vật liệu polymer và composite và vật liệu y sinh.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Ngành Khoa học Vật liệu:

- Quy mô đào tạo: 150 sinh viên
- Mã số: 7440122
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Vật liệu màng mỏng, Vật liệu Polymer và Composit, Vật liệu từ, Vật liệu Y sinh.

2. Ngành Công nghệ Vật liệu:

- Quy mô đào tạo: 60 sinh viên
- Mã số: 7510402

- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt

III. HỌC PHÍ:

- 1. Ngành Khoa học Vật liệu:** 30.000.000 đồng
- 2. Ngành Công nghệ Vật liệu:** 30.000.000 đồng

IV. HỌC BỔNG:

- Học bổng khuyến khích học tập.
- Học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Học bổng thực tập ngắn hạn trong nước và quốc tế.
- Học bổng trao đổi sinh viên đi học tại các trường đại học nổi tiếng ở các quốc gia khác.

PHẦN 7: KHOA HOÁ HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

- Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những khoa được thành lập lâu đời từ Khoa học Đại học Đường Sài Gòn từ những năm 1954.
- Trải qua các thời kì, hiện khoa Hoá học có 6 bộ môn và 3 phòng thí nghiệm trực thuộc.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Ngành Hoá học:

- Quy mô đào tạo: khoảng 220 sinh viên
- Mã số: 7440112
- Địa điểm học tập: hoàn toàn ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Hoá hữu cơ, Hoá vô cơ, Hoá lý, Hoá phân tích, Hoá polyme và Hoá dược.
- Chương trình cử nhân tài năng:
 - + Quy mô đào tạo: 30 sinh viên
 - + Dành cho sinh viên ngành Hoá học chương trình chính quy đại trà có nguyện vọng tham gia và được tuyển chọn bởi hội đồng xét duyệt.

2. Ngành Hoá học Chương trình Chất lượng cao:

- Quy mô đào tạo: khoảng 120 sinh viên
- Mã số: 7440112_CLC
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt và tiếng Anh
- Các chuyên ngành đào tạo: Hoá hữu cơ, Hoá vô cơ, Hoá lý, Hoá phân tích, Hoá polyme và Hoá dược.

3. Ngành Hoá học Chương trình Văn bằng đôi Việt – Pháp: Chương trình Văn bằng đôi (Double diplomation) là một chương trình hợp tác đào tạo giữa Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Le Mans (Pháp), nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học chuyên sâu của cả hai trường.

- Quy mô đào tạo: 20 sinh viên

- Mã số: 7440112_VP

- Sinh viên hoàn tất thành công chương trình này sẽ được cấp các văn bằng sau: Bằng Cử nhân Khoa học, Ngành Hóa học, chương trình chính quy đại trà của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh; Bằng Cử nhân quốc tế (License) Hóa học của Đại học Le Mans, Pháp và Chứng chỉ hoàn tất năm thứ nhất Chương trình đào tạo Thạc sĩ (Master 1) Hóa học của Đại học Le Mans.

4. Ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học:

- Quy mô đào tạo: Khoảng 120 sinh viên

- Mã số: 7510401_CLC

- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.

- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt và tiếng Anh

- Có 03 chuyên ngành đào tạo bao gồm Công nghệ hoá hữu cơ và hoá dược, Công nghệ hoá polyme, Công nghệ hoá vô cơ và vật liệu chuyển hoá năng lượng.

III. HỌC PHÍ:

1. Ngành Hoá học: 27.000.000 đồng

2. Ngành Hoá học Chương trình Chất lượng cao: 40.000.000 đồng

3. Ngành Hoá học Chương trình văn bằng đôi Việt – Pháp: 30.000.000 đồng

4. Ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học: 47.300.000 đồng

PHẦN 8: KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Khoa Điện tử – Viễn thông được chính thức có quyết định thành lập ngày 19 tháng 6 năm 2006, hiện nay khoa có 3 bộ môn gồm Điện tử, Máy tính – Hệ thống nhúng, Viễn thông – Mạng cùng 1 phòng thí nghiệm phụ trách đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực Điện tử, Viễn thông.

II. NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông:

- Quy mô đào tạo: 150 sinh viên

- Mã số: 7520207

- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.

- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Điện tử, Máy tính – Hệ thống Nhúng, Viễn thông – Mạng.

2. Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông Chất lượng cao:

- Quy mô đào tạo: 100 sinh viên
- Mã số: 7520207_CLC
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Quận 5.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt và tiếng Anh
- Các chuyên ngành đào tạo: Điện tử, Máy tính – Hệ thống Nhúng, Viễn thông – Mạng.

III. HỌC PHÍ:

1. Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông: 30.400.000 đồng

2. Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông Chất lượng cao: 36.000.000 đồng

IV. CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP:

- Làm việc tại các công ty thiết kế vi mạch: Renesas, Esilicon, Uniquify, Microchip, Applied Micro Circuits Corporation (AMCC) Vietnam,...
- Làm việc tại các doanh nghiệp Viễn thông - Mạng lớn như VinaPhone, MobiFone, Viettel, SPT, FPT, Viễn thông TP.HCM, HPT, TMA, Cisco, Đài truyền hình...
- Cơ sở y tế và bệnh viện, công ty trang thiết bị y tế,...
- Công ty điện tử ứng dụng, tự động hóa, công ty trong lĩnh vực truyền hình,...
- Tiếp tục học chuyên sâu cao học ngành Kỹ thuật Điện tử.
- Sinh viên có kết quả học tập tốt và có thành tích nghiên cứu khoa học sẽ được giới thiệu đi du học tại các trường có liên kết với khoa như Nhật, Mỹ,...

PHẦN 9: KHOA ĐỊA CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Khoa Địa chất ngày nay được thành lập với tên gọi đầu tiên là Tổ Địa chất ra đời năm 1952. Hiện nay, Khoa Địa chất có 04 bộ môn, 05 phòng thí nghiệm cấp Khoa, và 01 phòng thí nghiệm cấp Trường. Tính đến tháng 7/2022, Khoa Địa chất có 31 cán bộ – viên chức.

II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:

1. Ngành Địa chất học:

- Quy mô đào tạo: 40 sinh viên
- Mã số: 7440228
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Địa chất Khoáng sản, Ngọc học, Địa chất biển, Địa chất Dầu khí, Địa chất thủy văn – Địa chất công trình, Địa chất môi trường.

2. Ngành Kỹ thuật Địa chất:

- Quy mô đào tạo: 50 sinh viên
- Mã số: 7520501
- Địa điểm học tập: chủ yếu ở cơ sở Linh Trung – Thủ Đức.
- Ngôn ngữ học tập: tiếng Việt
- Các chuyên ngành đào tạo: Địa chất Khoáng sản, Ngọc học, Địa chất biển, Địa chất Dầu khí, Địa chất thuỷ văn – Địa chất công trình, Địa chất môi trường.

III. HỌC PHÍ:

- 1. Ngành Địa chất học:** 11.700.000 đồng
- 2. Ngành Kỹ thuật Địa chất:** 11.700.000 đồng

IV. HỌC BỔNG:

- Học bổng thường niên.
- Học bổng dành cho sinh viên có thành tích học tập tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn từ các đơn vị tài trợ là các quỹ xã hội, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, và các tổ chức nước ngoài.